TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX HN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2018
"V/v tranh chấp ly hôn giữa chị L và anh N"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Trinh**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Tú
Ông Phạm Thủy Nông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:12/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, "Về việc tranh chấp ly hôn giữa chị L và anh N" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX- ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thúy L - sinh năm 1979.
Địa chỉ cư trú: ấp B Ch, xã BTh, TXHN, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Kim N - sinh năm 1980.
Địa chỉ cư trú: ấp B Ch, xã BTh, TXHN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Thị Thúy L trình bày về hôn nhân: vào năm 1997 chị và anh Huỳnh Kim N tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã BTh xác nhận.Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do anh Kim N có quen với người phụ nữ bên ngoài và chị đã bắt được anh Kim N rất nhiều lần chở người phụ nữ đó đi chơi và có lần chị bắt được anh Kim N ở nhà của người phụ nữ đó chị có báo Công an xã BTh lại chứng kiến sự việc, nên hiện nay tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể nào hàn gắn lại được nữa, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Kim N.Về con chung: có 02 đứa con chung tên 1/ Huỳnh Phú C, sinh ngày 25/11/1997; 2/ Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày

15/11/2004 hiện chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ Nh và chị không yêu cầu anh Kim N cấp dưỡng cho con, riêng đối với cháu Huỳnh Phú C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai ngày 26/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Kim N trình bày về hôn nhân: vào 1997 anh và cô Thúy L được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh không còn tình cảm với cô Thúy L nữa nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay cô Thúy L yêu cầu ly hôn, anh thống nhất với yêu cầu ly hôn của cô Thúy L. Về con chung: có 02 đứa con chung tên 1/ Huỳnh Phú C, sinh ngày 25/11/1997; 2/ Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày 15/11/2004, hiện cô L đang nuôi dưỡng, anh thống nhất cho cô L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ Nh và anh không cấp dưỡng cho con, riêng đối với cháu Huỳnh Phú C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Trần Thị Thúy L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Kim N có địa chỉ: ấp Bình Ch, xã BTh, TXHN, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: chị Trần Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Kim N. Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo giữa chị L và anh N không có đăng ký kết hôn được Ủy Ban nhân dân xã B Th và Ủy Ban nhân dân xã Long Kh A xác nhận, tuy tại phiên hòa giải ngày 26/02/2018 và tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N tự nguyện thuận tình ly hôn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị L và anh N là không có giá trị pháp lý vì không có đăng ký kết hôn nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N, bởi vì hôn nhân của chị L và anh N đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1/- Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2/ - Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn.”

[3] Về nuôi con chung: chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N trình bày có 02 đứa con chung tên 1/ Huỳnh Phú C, sinh ngày 25/11/1997; 2/ Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày 15/11/2004, hiện nay chị L đang nuôi dưỡng, chị L và anh N tự nguyện thống nhất thỏa thuận, chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày 15/11/2004, chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên anh N không cấp dưỡng và cháu Huỳnh Thị Mỹ Nhcó bản khai ngày 26/02/2018 là khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng cháu được sống với mẹ Trần Thị Thúy L. Riêng con chung Huỳnh Phú C, sinh ngày 25/11/1997 trưởng thành có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh N. Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày 15/11/2004, anh N không cấp dưỡng cho con do chị L không yêu cầu. Riêng con chung Huỳnh Phú Cg, sinh ngày 25/11/1997 trưởng thành có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Huỳnh Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thúy L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

-Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: không công nhận hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N.

Chị Trần Thị Thúy L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Nh, sinh ngày 15/11/2004,(Huỳnh Thị Mỹ Nh có nguyện vọng được sống với mẹ Trần Thị Thúy L), anh N không cấp dưỡng cho con do chị L không yêu cầu. Riêng con chung Huỳnh Phú C, sinh ngày 25/11/1997 trưởng thành có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Thúy L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3.Về tài sản chung: chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: chị Trần Thị Thúy L và anh Huỳnh Kim N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 02505 ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Chị L đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Trinh